

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

Bản án số: 65/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2022

V/v *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phú.

2. Ông Ngô Văn Bê.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa:*** Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 12/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXX-ST ngày 05/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐ-ST ngày 26/4/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Th, sinh năm: 1999. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh Giã 1, xã Tam D, huyện Lục N, tỉnh B.

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Huy T, sinh năm: 1993. (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thanh Giã 1, xã Tam D, huyện Lục N tỉnh B (Hiện đang lao động tại nước ngoài).

Địa chỉ cuối cùng của anh Nguyễn Huy T tại Việt Nam là Thôn Thanh Giã 1, xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai ngày 10/3/2022 và các

bản khai tiếp theo, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy T đến với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B, được Ủy ban nhân dân xã Tam D cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn xong, chị về về chung sống cùng gia đình anh T, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 12/2018 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, kể từ khi anh T đi nước ngoài thì vợ chồng có gọi điện hỏi thăm nhau được vài tháng thì anh T không còn liên lạc với chị nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến tháng 02/2020 thì chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

-Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th còn trình bày: Hiện nay, anh T vẫn đang lao động ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài chị không cung cấp được cho Tòa án được vì đã lâu chị không liên lạc được với anh T, anh T vẫn liên lạc về cho bố mẹ đẻ anh T là ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị M; trú tại: Thôn thanh Giã 1, xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B nhưng ông Tách, bà M cũng không cung cấp địa chỉ cho chị biết nên chị không biết đề cung cấp cho Tòa án.

Do tính chất công việc nên chị không thể tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị và anh T được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị và anh T.

Bị đơn anh Nguyễn Huy T không có bản tự khai.

Ngày 21/3/2022 và ngày 30/3/2022 Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh T là ông Nguyễn Huy Tách, sinh năm 1964; trú tại: Thôn Thanh Giã 1, xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B để giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu ông T thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Huy T; yêu cầu anh T viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; yêu cầu ông T cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài. Tuy nhiên, qua hai lần làm việc ông T vẫn

giữ nguyên quan điểm là anh T ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình nhưng ông không cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài cho Tòa án, vì đây là việc cá nhân của anh T, đồng thời ông cũng không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết để anh T gửi lời khai về. Kể từ đó đến nay, Tòa án cũng không nhận được bất kỳ lời khai nào của anh T gửi về.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Huy Tvắng mặt không có lý do.

Thay mặt Hội đồng xét xử thông qua đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Thảo; Biên bản làm việc với bố đẻ của anh T là ông Nguyễn Huy Tvà thông qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu về việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh T không có địa chỉ cụ thể ở nước ngoài Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng đối với anh T; Căn cứ vào công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao xử vắng mặt anh Nguyễn Huy Tlà đúng.

-Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; Điều 150 BLTTDS; khoản 1,3 Điều 479 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th.

Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Huy T.

Về án phí : Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Th.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Huy Tvắng mặt tại phiên tòa: Tòa án nhân dân tỉnh B đã tiến hành làm việc với bố đẻ của anh Nguyễn Huy T là ông Nguyễn Huy T để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông T thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh B đang thụ lý vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Huy T; Yêu cầu anh T viết bản tự khai, lời khai về cho Tòa án; Yêu cầu ông T cung cấp địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài. Ông Nguyễn Huy T trình bày: Anh T ở nước ngoài vẫn thường xuyên liên lạc về cho ông. Tuy nhiên, Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà ông T vẫn không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án, cũng như không chịu thực hiện yêu cầu của Tòa án thông báo cho anh T biết. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Huy T theo thủ tục chung.

[2]. Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn có đơn xin ly anh Nguyễn Huy T, anh T hiện đang lao động tại nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 6202/QLXNC-P5 ngày 24/3/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an), thì anh T đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần xuất cảnh gần nhất là ngày 21/01/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, địa chỉ cuối cùng của anh T ở Việt Nam là: Thôn Thanh Giã 1, xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Nguyễn Huy T kết hôn ngày 21/12/2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Th trình bày: Sau khi kết hôn xong, chị về về chung sống cùng gia đình anh T, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau không tìm được tiếng nói chung. Đến tháng 12/2018 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, kể từ khi anh T đi nước ngoài thì vợ chồng có gọi điện hỏi thăm nhau được vài tháng thì anh T không còn liên lạc với chị nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến

tháng 02/2020 thì chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị Th. Hội đồng xét xử thấy: Sau khi kết hôn chị Th và anh T chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau và đến năm 2018 thì anh T đã đi sang nước ngoài lao động, vợ chồng có liên lạc với nhau được một thời gian ngắn thì anh T không còn liên lạc gì với chị nữa, vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nữa và chị Th đã về nhà mẹ đẻ sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị Th và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th. Xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

[4]. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản, công nợ: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh B.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 4 điểm c khoản 5 Điều 477; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1.Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Huy T.

2.Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000341 ngày 15/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ.

3.Về quyền kháng cáo bản án: Chị Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Anh Nguyễn Huy Thiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo Bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND xã Tam D, huyện Lục Nam, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Bê Nguyễn Thị Phú

Trần Thị Hà

